

New 6 Series | CDB6i

Miniature Circuit Breaker

DELIXI

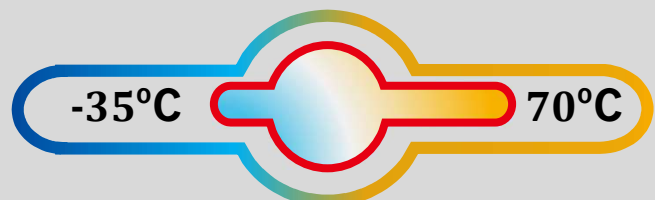


NĂM 2026

Độ bền cơ học cao (lần)



Dải nhiệt độ làm việc rộng



THIẾT BỊ ĐIỆN

DELIXI

Với 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực nghiên cứu và sản xuất thiết bị điện, Delixi có hơn 15.000 nhân viên và là một trong các nhà sản xuất thiết bị điện lớn của thế giới.

Năm 2007, Delixi đồng sáng lập ra liên doanh quốc tế Delixi Electric với sự kết hợp giữa Delixi và một nhà sản xuất thiết bị điện hàng đầu thế giới. Liên doanh Delixi Electric cam kết đem đến cho khách hàng trên toàn cầu các sản phẩm có chất lượng tốt cùng mức giá hợp lý nhất có thể.

Các dòng sản phẩm của Liên doanh Delixi Electric được thiết kế phục vụ cho các thị trường : Dân dụng, cao ốc, năng lượng, cơ sở hạ tầng và công nghiệp.

Áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế trong quản lý chất lượng, các quy trình quản lý nhà cung cấp chuyên nghiệp và hệ thống quản lý phân phối hoàn toàn tự động, Liên doanh Delixi Electric tự hào cung cấp các sản phẩm chất lượng và dịch vụ tốt đến khách hàng trên toàn thế giới.

Tại Việt Nam, Điện Linh An tự hào là nhà nhập khẩu và phân phối thiết bị điện thương hiệu DELIXI. Với phương châm: **UY TÍN – TẬN TÂM – CHUYÊN NGHIỆP** công ty chúng tôi đã giành được niềm tin và sự ủng hộ từ quý Khách hàng và các sản phẩm mang thương hiệu DELIXI đã có mặt ở hầu hết các tỉnh thành của Việt Nam.

Với thiện chí hợp tác cùng phát triển bền vững và luôn luôn đồng hành cùng Khách hàng, Điện Linh An rất tin tưởng vào sự thành công tốt đẹp và mang đến những giá trị thiết thực cho quý Đối tác và Khách hàng.

TỐI ƯU SỰ LỰA CHỌN



trang

❖ Cầu dao tự động – MCB	01
❖ Cầu dao tự động dạng khối 2P – MCCB	02
❖ Cầu dao tự động dạng khối 3P – MCCB	03
❖ Cầu dao tự động dạng khối chỉnh dòng – MCCB	04
❖ Bộ điều khiển tụ bù	04
❖ Cầu dao chống dòng rò và quá tải - RCBO	05
❖ Cầu dao chống dòng rò- RCCB	05
❖ Khởi động từ (Contactor)	06
❖ Khởi động từ dạng hộp - Biến áp	07
❖ Contactor cho tụ bù	08
❖ Relay nhiệt	08
❖ Bảo vệ mất pha	09
❖ Contactor dạng tép	09
❖ Khởi động động cơ	09
❖ Chống sét lan truyền	10
❖ Relay hẹn giờ	10
❖ Tụ bù	10
❖ Đèn báo pha, nút nhấn, công tắc xoay	11
❖ Tủ điện âm tường	11
❖ Biến tần	12

CẦU DAO TỰ ĐỘNG - MCB.

CDB6i

- ✓ Phù hợp tiêu chuẩn IEC/EN 60898-1
- ✓ Khả năng ngắt mạch Icu = 6.000A
- ✓ Điện áp : 230/400 VAC

DELIXI

- ✓ Tần số hoạt động: 50/60 Hz
- ✓ Đặc tính: loại đường cong C (5-10)In
- ✓ Số cực : 1P, 2P, 3P, 4P
- ✓ Cửa sổ hiển thị On/Off

❖ Đặc điểm



Thiết kế tối ưu
Thiết kế thẩm mỹ, vỏ cách điện và chịu nhiệt. An toàn cho người sử dụng



Nút gạt bật tắt Thiết kế gọn nhẹ.
Nút gạt bật tắt được thiết kế tối ưu, giảm áp lực từ ngón tay



Logo DELIXI. Đảm bảo xuất xứ.
Sản phẩm cao cấp, Dịch vụ chuyên nghiệp



Chứng nhận CCC. Chất Lượng đảm bảo. Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người sử dụng và môi trường

❖ Cấu tạo



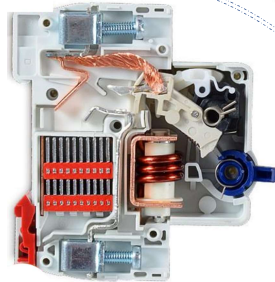
Cuộn hút



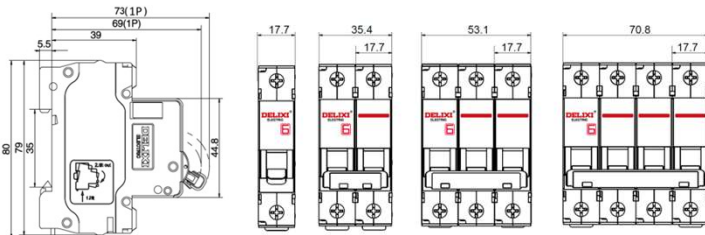
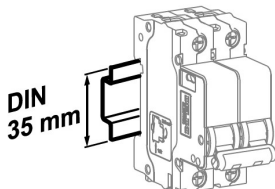
Buồng dập hồ quang



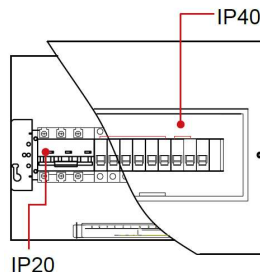
Đầu nối dây điện cao cấp



❖ Kích thước



DIN 35 mm



IP40

IP20

MCB 1P, 6kA, 230/400 VAC, C curve



Mã hàng	Dòng điện	Đơn giá (VNĐ)
CDB6i1C6	6A	60,000
CDB6i1C10	10A	60,000
CDB6i1C16	16A	60,000
CDB6i1C20	20A	60,000
CDB6i1C25	25A	60,000
CDB6i1C32	32A	60,000
CDB6i1C40	40A	60,000
CDB6i1C50	50A	70,000
CDB6i1C63	63A	70,000

MCB 2P, 6kA, 230/400 VAC, C curve



Mã hàng	Dòng điện	Đơn giá (VNĐ)
CDB6i2C6	6A	135,000
CDB6i2C10	10A	135,000
CDB6i2C16	16A	135,000
CDB6i2C20	20A	135,000
CDB6i2C25	25A	135,000
CDB6i2C32	32A	135,000
CDB6i2C40	40A	140,000
CDB6i2C50	50A	155,000
CDB6i2C63	63A	155,000

MCB 3P, 6kA, 230/400 VAC, C curve



Mã hàng	Dòng điện	Đơn giá (VNĐ)
CDB6i3C6	6A	220,000
CDB6i3C10	10A	220,000
CDB6i3C16	16A	220,000
CDB6i3C20	20A	220,000
CDB6i3C25	25A	220,000
CDB6i3C32	32A	220,000
CDB6i3C40	40A	230,000
CDB6i3C50	50A	255,000
CDB6i3C63	63A	255,000

MCB 4P, 6kA, 230/400 VAC, C curve



Mã hàng	Dòng điện	Đơn giá (VNĐ)
CDB6i4C20	20A	380,000
CDB6i4C25	25A	380,000
CDB6i4C32	32A	380,000
CDB6i4C40	40A	380,000
CDB6i4C50	50A	430,000
CDB6i4C63	63A	430,000

CẦU DAO TỰ ĐỘNG - MCB.

DELIXI

CDB6i

- ✓ Phù hợp tiêu chuẩn IEC60947-2
- ✓ Số cực: 1P, 2P, 3P, 4P
- ✓ Điện áp: 230/400 VAC

- ✓ Khả năng ngắt mạch $I_{cu} = 10.000A$
- ✓ Đặc tính: loại đường cong C (5-10) I_n , đóng cắt nhanh
- ✓ Kích thước 18mm & 27mm
- ✓ Cửa sổ hiển thị On/Off

MCB 10kA, 230/400 VAC, C curve



Mã Hàng	Số cực	Dòng định mức (A)	Đơn giá (VND)
CDB6i1251C80	1P	80A	215,000
CDB6i1251C100	1P	100A	215,000
CDB6i1251C125	1P	125A	235,000
CDB6i1252C80	2P	80A	415,000
CDB6i1252C100	2P	100A	415,000
CDB6i1252C125	2P	125A	435,000
CDB6i1253C80	3P	80A	670,000
CDB6i1253C100	3P	100A	670,000
CDB6i1253C125	3P	125A	710,000
CDB6i1254C80	4P	80A	860,000
CDB6i1254C100	4P	100A	860,000
CDB6i1254C125	4P	125A	910,000

CẦU DAO TỰ ĐỘNG DẠNG KHỐI - MCCB.

CDM3S

- ✓ Phù hợp tiêu chuẩn IEC60947-2
- ✓ Số cực 2P

- ✓ Khả năng ngắt dòng ngắn mạch tại AC400 V
- ✓ Tần số hoạt động: 50/60 Hz



Mã Hàng	Dòng cắt	Dòng định mức	Đơn giá (VND)
CDM3S125C162300	25kA	16A	900,000
CDM3S125C202300	25kA	20A	900,000
CDM3S125C252300	25kA	25A	900,000
CDM3S125C322300	25kA	32A	900,000
CDM3S125C402300	25kA	40A	900,000
CDM3S125C502300	25kA	50A	900,000
CDM3S125C632300	25kA	63A	900,000
CDM3S125C802300	25kA	80A	960,000
CDM3S125C1002300	25kA	100A	960,000
CDM3S125C1252300	25kA	125A	960,000
CDM3S160S1402300	35kA	140A	1,080,000
CDM3S160S1602300	35kA	160A	1,080,000
CDM3S250S1802300	35kA	180A	1,285,000
CDM3S250S2002300	35kA	200A	1,285,000
CDM3S250S2252300	35kA	225A	1,285,000
CDM3S250S2502300	35kA	250A	1,285,000

CẦU DAO TỰ ĐỘNG DẠNG KHỐI - MCCB.

CDM6i



- ✓ Phù hợp tiêu chuẩn IEC60947-2
- ✓ Tần số hoạt động: 50/60 Hz
- ✓ Khả năng ngắt dòng ngắn mạch tại AC400V
- ✓ Số cực: 3P
- ✓ Dòng định mức từ 10A -> 1600A

Mã Hàng	Dòng cắt	Dòng định mức	Đơn giá (VND)
CDM6i 63L103300	35kA	10A	895,000
CDM6i 63L163300	35kA	16A	895,000
CDM6i 63L203300	35kA	20A	895,000
CDM6i 63L253300	35kA	25A	895,000
CDM6i 63L323300	35kA	32A	895,000
CDM6i 63L403300	35kA	40A	895,000
CDM6i 63L503300	35kA	50A	895,000
CDM6i 63L633300	35kA	63A	895,000
CDM6i 125L803300	35kA	80A	1,125,000
CDM6i 125L1003300	35kA	100A	1,125,000
CDM6i 160L1253300	35kA	125A	1,675,000
CDM6i 160L1603300	35kA	160A	1,675,000
CDM6i 250L1803300	35kA	180A	1,835,000
CDM6i 250L2003300	35kA	200A	1,835,000
CDM6i 250L2253300	35kA	225A	1,835,000
CDM6i 250L2503300	35kA	250A	1,835,000
CDM6i 400M3153300	70kA	315A	4,750,000
CDM6i 400M3503300	70kA	350A	4,750,000
CDM6i 400M4003300	70kA	400A	4,750,000
CDM6i 630M5003300	70kA	500A	6,650,000
CDM6i 630M6303300	70kA	630A	6,650,000
CDM6i 800M8003300	70kA	800A	9,750,000
CDM3S16XN10003300	70kA	1000A	25,150,000
CDM3S16XN12503300	70kA	1250A	25,950,000
CDM3S16XN16003300	70kA	1600A	26,800,000

CẦU DAO CHỈNH DÒNG ĐIỆN TỬ - MCCB.

CDM6Ei



- ✓ Phù hợp tiêu chuẩn IEC60947-2
- ✓ Tần số hoạt động: 50/60 Hz
- ✓ Số cực : 3P, 4P
- ✓ Khả năng ngắt dòng ngắn mạch tại AC415V: 50 kA
- ✓ Dòng định mức từ In: 32A – 1600A
- ✓ Dòng cài đặt hiệu chỉnh (Ir): (0.4 – 1.0) In, có cổng USB kết nối.

Mã Hàng	Dòng cắt	Số cực	Dòng định mức	Đơn giá (VND)
CDM6Ei-125M323300	50kA	3P	32A	4,800,000
CDM6Ei-125M633300	50kA	3P	63A	4,800,000
CDM6Ei-125M1253300	50kA	3P	125A	4,800,000
CDM6Ei-250M1603300	50kA	3P	160A	5,600,000
CDM6Ei-250M2503300	50kA	3P	250A	5,600,000
CDM6Ei-400M4003300	50kA	3P	400A	8,200,000
CDM6Ei-630M6303300	50kA	3P	630A	11,300,000
CDM6Ei-800M8003300	50kA	3P	800A	13,500,000
CDM6Ei-1250SM12503300	50kA	3P	1250A	33,000,000
CDM6Ei-1600SM16003300	50kA	3P	1600A	36,000,000
CDM6Ei-16XM/3300 1600	50kA	3P	1600A	39,990,000

BỘ ĐIỀU KHIỂN TỰ BÙ

JKL5CV/2CV



Mã hàng	Mô tả	Đơn giá (VND)
JKL2CV, 4 Loops	Bộ điều khiển tự bù 220V, loại 4 cấp	1,500,000
JKL2CV, 6 Loops	Bộ điều khiển tự bù 220V, loại 6 cấp	2,050,000
JKL2CV, 12 Loops	Bộ điều khiển tự bù 220V, loại 12 cấp	2,950,000
JKL5CV, 4 Loops	Bộ điều khiển tự bù 380V, loại 4 cấp	1,500,000
JKL5CV, 6 Loops	Bộ điều khiển tự bù 380V, loại 6 cấp	2,050,000
JKL5CV, 12 Loops	Bộ điều khiển tự bù 380V, loại 12 cấp	2,950,000

CẦU DAO CHỐNG RÒ VÀ QUÁ TẢI - RCBO

CDB6LESi



- ✓ Phù hợp tiêu chuẩn IEC/EN 60898-1
- ✓ Dòng cắt: Icu = 6.000A
- ✓ Điện áp : 230/400 VAC
- ✓ Tần số hoạt động: 50/60 Hz
- ✓ Số cực: 2P
- ✓ Dòng rò: 30 mA
- ✓ Thời gian tác động: 0.1s

Mã Hàng	Dòng định mức	Đơn giá (VNĐ)
CDB6LESi2C6	6A	365,000
CDB6LESi2C10	10A	365,000
CDB6LESi2C16	16A	365,000
CDB6LESi2C20	20A	365,000
CDB6LESi2C25	25A	365,000
CDB6LESi2C32	32A	365,000
CDB6LESi2C40	40A	395,000
CDB6LESi2C50	50A	425,000
CDB6LESi2C63	63A	425,000

CẦU DAO CHỐNG RÒ – RCCB

CDL6i



- ✓ Phù hợp tiêu chuẩn : IEC/EN 60898-1
- ✓ Dòng rò: 30mA
- ✓ Điện áp : 230/400 VAC
- ✓ Số cực : 2P
- ✓ Thời gian tác động: 0.1s
- ✓ Cách ly, đóng ngắt, chống rò

Mã hàng	Dòng định mức	Đơn giá (VNĐ)
CDL6i210SC	10A	550,000
CDL6i216SC	16A	550,000
CDL6i220SC	20A	550,000
CDL6i225SC	25A	570,000
CDL6i232SC	32A	570,000
CDL6i240SC	40A	570,000
CDL6i263SC	63A	570,000
CDL6i280SC	80A	785,000
CDL6i2100SC	100A	1,020,000
CDL6i210YC	10A	550,000
CDL6i216YC	16A	550,000
CDL6i220YC	20A	550,000
CDL6i225YC	25A	570,000
CDL6i232YC	32A	570,000
CDL6i240YC	40A	570,000
CDL6i263YC	63A	570,000
CDL6i280YC	80A	785,000
CDL6i2100YC	100A	1,020,000

CDC6i

- ✓ Phù hợp tiêu chuẩn IEC60947-4-1
- ✓ Điện áp: 220/380 VAC
- ✓ Sử dụng cho các động cơ 3 pha, tiêu chuẩn dạng tải AC tần số 50/60Hz (nhiệt độ <= 60oC)
- ✓ Số cực : 3P
- ✓ Tiếp điểm phụ:
 - 11 (1NO+1NC) từ 09A – 95A;
 - 22 (2NO+2NC) từ 120A – 630A
- ✓ Điện áp cuộn hút: 220V/380V
(M: 220V; Q: 380V)



Mã Hàng	Dòng định mức	Đơn giá (VNĐ)
CDC6i0911M7	09A	285,000
CDC6i1211M7	12A	305,000
CDC6i1811M7	18A	375,000
CDC6i2511M7	25A	470,000
CDC6i3211M7	32A	705,000
CDC6i3811M7	38A	860,000
CDC6i4011M7	40A	1,130,000
CDC6i5011M7	50A	1,270,000
CDC6i6511M7	65A	1,710,000
CDC6i8011M7	80A	2,230,000
CDC6i9511M7	95A	2,600,000
CDC6i12022M7	120A	4,590,000
CDC6i16022M7	160A	4,875,000
CDC6i18522M7	185A	5,950,000
CDC6i22522M7	225A	6,385,000
CDC6i26522M7	265A	9,145,000
CDC6i33022M7	330A	12,935,000
CDC6i40022M7	400A	13,745,000
CDC6i50022M	500A	19,815,000
CDC6i63022M	630A	28,545,000

Loại	Mã hàng	Mô tả	Đơn giá (VNĐ)
Tiếp điểm phụ Contactor	1NO + 1NC	FC611	Tiếp điểm phụ gắn ở mặt bên
	1NO + 1NC	FD611	Tiếp điểm phụ gắn ở mặt trên
	2NO + 2NC	FD622	Tiếp điểm phụ gắn ở mặt trên

KHỞI ĐỘNG TỪ DẠNG HỘP CDS2



- ✓ Phù hợp tiêu chuẩn: IEC 60947-4
- ✓ Điện áp : 220/380 VAC
- ✓ Tần số hoạt động: 50/60 Hz
- ✓ Số cực : 3P
- ✓ Sử dụng cho động cơ 3 pha

Mã hàng	Dòng điện cài đặt	Công suất (kw)	Điện áp	Đơn giá (VNĐ)
CDS2s13BP16	0.16A		380V	835,000
CDS2s13BP25	0.25A		380V	835,000
CDS2s13BP4	0.4A		380V	835,000
CDS2s13BP63	0.63A		380V	835,000
CDS2s13BP16	1A		380V	835,000
CDS2s13B1P6	1.6A	0.37	380V	835,000
CDS2s13B2P5	2.5A	0.75	380V	835,000
CDS2s13B04	4A	1.5	380V	835,000
CDS2s13B06	6A	2.2	380V	835,000
CDS2s13B08	8A	3	380V	835,000
CDS2s13B10	10A	4	380V	835,000
CDS2s13B13	13A	5.5	380V	835,000
CDS2s32B18	18A	7.5	380V	965,000
CDS2s32B25	25A	11	380V	1,010,000
CDS2s32B32	32A	15	380V	1,415,000
CDS2s65B40	40A	18.5	380V	2,310,000
CDS2s65B50	50A	22	380V	2,695,000
CDS2s65B65	65A	30	380V	2,980,000

BIẾN ÁP ĐIỀU KHIỂN BK



- ✓ Phù hợp tiêu chuẩn IEC 61558-2-2
- ✓ Điện áp đầu vào: 220/380V
- ✓ Điện áp đầu ra: 36/24/12/6V
- ✓ Cấu trúc: hình dạng vuông

Mã Hàng	Công suất	Đơn giá (VNĐ)
BK25C	25VA	502,000
BK50C	50VA	629,000
BK60C	60VA	869,000
BK100C	100VA	912,000
BK150C	150VA	1,142,000
BK200C	200VA	1,386,000
BK300C	300VA	1,852,000
BK400C - 8000C	400VA - 8000VA	Liên hệ

CDC19S

- ✓ Phù hợp tiêu chuẩn IEC 60947 4-1
- ✓ Điện áp : 230/400 VAC

- ✓ Dòng định mức : 25A -> 95A
- ✓ Tiếp điểm phụ: 11 hoặc 12



Mã Hàng	Mô tả	Dòng định mức (A)	Tiếp điểm phụ	Đơn giá (VND)
CDC19S2511M	dùng cho tụ 15kvar	25A	11 (1NO+1NC)	660,000
CDC19S3211M	dùng cho tụ 20kvar	32A	11 (1NO+1NC)	775,000
CDC19S4311M	dùng cho tụ 25kvar	43A	11 (1NO+1NC)	1,045,000
CDC19S6312M	dùng cho tụ 30kvar	63A	12 (1NO+2NC)	1,950,000
CDC19S9512M	dùng cho tụ 50kvar	95A	12 (1NO+2NC)	2,880,000

RELAY NHIỆT (RỜ LE)

CDR6H



- ✓ Phù hợp tiêu chuẩn IEC 60947 4-1
- ✓ Điện áp : 230/400 VAC
- ✓ Sử dụng để bảo vệ động cơ, bảo vệ pha
- ✓ Cấu tạo với lưỡng kim nhiệt ở 3 cực

Mã hàng	Mô tả	Dòng điện cài đặt	Đơn giá (VND)
CDR6H25P16	Dùng cho HDC6H (09 -> 18)	0.1-0.16A	230,000
CDR6H25P25	Dùng cho HDC6H (09 -> 18)	0.16-0.25A	230,000
CDR6H25P4	Dùng cho HDC6H (09 -> 18)	0.25-0.4A	230,000
CDR6H25P63	Dùng cho HDC6H (09 -> 18)	0.4-0.63A	230,000
CDR6H251	Dùng cho HDC6H (09 -> 18)	0.63-1A	230,000
CDR6H251P6	Dùng cho HDC6H (09 -> 18)	1-1.6A	230,000
CDR6H252P5	Dùng cho HDC6H (09 -> 18)	1.6-2.5A	230,000
CDR6H254	Dùng cho HDC6H (09 -> 18)	2.5-4A	230,000
CDR6H256	Dùng cho HDC6H (09 -> 18)	4-6A	230,000
CDR6H258	Dùng cho HDC6H (09 -> 18)	5.5-8A	230,000
CDR6H2510	Dùng cho HDC6H (09 -> 18)	7-10A	230,000
CDR6H2513	Dùng cho HDC6H (12 -> 18)	9-13A	245,000
CDR6H2518	Dùng cho HDC6H (18 -> 25)	12-18A	245,000
CDR6H2525	Dùng cho HDC6H (25 -> 38)	17-25A	245,000
CDR6H3832	Dùng cho HDC6H (25 -> 38)	23-32A	405,000
CDR6H9340	Dùng cho HDC6H (40 -> 95)	30-40A	530,000
CDR6H9350	Dùng cho HDC6H (50 -> 95)	37-50A	530,000
CDR6H9365	Dùng cho HDC6H (50 -> 95)	48-65A	530,000
CDR6H9370	Dùng cho HDC6H (65 -> 95)	55-70A	530,000
CDR6H9380	Dùng cho HDC6H (80 -> 95)	63-80A	530,000
CDR6H9393	Dùng cho HDC6H (95)	80-93A	610,000

XJ3-G



- ✓ Phù hợp tiêu chuẩn IEC 60947-5-1
- ✓ Tần số hoạt động: 50/60 Hz
- ✓ Bảo vệ mất pha và lệch pha

Mã hàng	Điện áp	Đơn giá (VNĐ)
XJ3-G380	380V	380,000

CONTACTOR DẠNG TẾP

CDCH6i



- ✓ Phù hợp tiêu chuẩn IEC61095
- ✓ Điện áp : 220 - 240 VAC
- ✓ Tần số hoạt động: 50/60 Hz

Mã hàng	Số cực	Dòng điện	Tiếp điểm	Đơn giá (VNĐ)
CDCH6i16220	2P	16A	2NO	390,000
CDCH6i20220	2P	20A	2NO	390,000
CDCH6i25220	2P	25A	2NO	390,000
CDCH6i40220	2P	40A	2NO	585,000
CDCH6i63220	2P	63A	2NO	620,000

KHOẢNG ĐỘNG ĐỘNG CƠ - MPCB

CDP6



- ✓ Phù hợp tiêu chuẩn IEC 60947-1, 60947-2, 60947-4-1
- ✓ Điện áp: 400/415 VAC
- ✓ Tần số hoạt động: 50/60 Hz
- ✓ Số cực: 3P

Mã hàng	Dòng điện cài đặt (A)	Công suất (kw)	Dòng điện bảo vệ (A)	Đơn giá (VNĐ)
CDP632P16	0.1-0.16A RoHS	0,06		665,000
CDP632P25	0.16-0.25A RoHS	0,06		665,000
CDP632P4	0.25-0.4A RoHS	0,09	4,8	665,000
CDP632P63	0.4-0.63A RoHS	0,12	7,56	665,000
CDP6321	0.63-1A RoHS	0,25	12	665,000
CDP6321P6	1-1.6A RoHS	0,37	19,2	665,000
CDP6322P5	1.6-2.5A RoHS	0,75	30	665,000
CDP6324	2.5-4A RoHS	1,5	48	665,000
CDP6326P3	4-6.3A RoHS	2,2	75,6	665,000
CDP63210	6-10A RoHS	4	120	665,000
CDP63214	9-14A RoHS	5,5	168	670,000
CDP63218	13-18A RoHS	7,5	316	670,000
CDP63223	17-23A RoHS	11	276	670,000
CDP63225	20-25A RoHS	11	300	670,000
CDP63232	24-32A RoHS	15	384	780,000
Tiếp điểm phụ mặt bên AN11 1NO+1NC				180,000

CDYN

- ✓ Phù hợp tiêu chuẩn IEC61643-11
- ✓ Điện áp : 385 VAC
- ✓ Tần số hoạt động: 50/60 Hz



Mã hàng	Số cực	Dòng cắt (kA)	Đơn giá (VNĐ)
CDYN2401	1P	40	350,000
CDYN2405	1P+N	40	730,000
CDYN2406	3P+N	40	1,340,000
CDYN2806	3P+N	80	2,520,000
CDYN21206	3P+N	120	3,950,000
CDYN21606	3P+N	160	5,990,000

RƠ LE HẸN GIỜ

JSZ3



Mã hàng	Điện áp	Loại	Thời gian cài đặt	Đơn giá (VNĐ)
JSZ3A-A-220	220V	On Delay	0,5/5s/30s/3min	290,000
JSZ3A-B-220			1s /10s/60s/6min	290,000
JSZ3A-C-220			5s/50s/5min/30min	290,000
JSZ3A-D-220			10s/100s/10min/60min	290,000
JSZ3F-10S 220		Off Delay	1s -10s	390,000
JSZ3F-30S 220			3s -30s	390,000
JSZ3F-120S 220			12s -120s	390,000
JSZ3F-180S 220			18s -180s	390,000

TỤ BÙ

BSMJS - CDCAP



Loại	Mã hàng	Pha	Điện áp (Kv)	Kvar	Ampe	Điện dung (μF)	Kích thước (mm)
Tụ vuông	BSMJS-0-0.25-2-1-D	1P	0.45	2	8	101.86	173*59*100
	BSMJS-0-0.25-5-1-D		0.45	5	20	254.65	173*59*130
	BSMJS-0-0.25-10-1-D		0.45	10	40	509.3	173*59*210
	BSMJS-0-0.45-5-3-D	3P	0.45	5	6.4	78.6	173*59*100
	BSMJS-0-0.45-10-3-D		0.45	10	12.8	157.2	173*59*130
	BSMJS-0-0.45-15-3-D		0.45	15	19.2	235.8	173*59*165
	BSMJS-0-0.45-20-3-D		0.45	20	25.7	314.4	173*59*185
	BSMJS-0-0.45-25-3-D		0.45	25	32.1	393	173*59*210
	BSMJS-0-0.45-30-3-D		0.45	30	38.5	471.6	173*59*245
	BSMJS-0-0.45-40-3-M		0.45	40	51.3	629	170*87*265
	BSMJS-0-0.45-50-3-M		0.45	50	64.2	786	170*87*265
Tụ tròn	CDCAP3-0.45-10-3	3P	0.45	10	12.8	157.2	Φ76*245 (M12x16)
	CDCAP3-0.45-15-3		0.45	15	19.2	235.8	Φ86*245 (M12x16)
	CDCAP3-0.45-20-3		0.45	20	25.7	314.4	Φ86*290 (M12x16)
	CDCAP3-0.45-25-3		0.45	25	32.1	393	Φ116*290(M16x25)
	CDCAP3-0.45-30-3		0.45	30	38.5	471.8	Φ116*290(M16x25)

ĐÈN BÁO PHA



- ✓ Phù hợp tiêu chuẩn IEC 60947-5
- ✓ Mức bảo vệ: IP55
- ✓ Kích thước: Ø22mm
- ✓ Đa dạng màu sắc

Mã hàng	Màu sắc	Điện áp	Đơn giá (VNĐ)
LD1122D41M3	Xanh lá	220V	30,000
LD1122D41M4	Đỏ	220V	30,000
LD1122D41M5	Vàng	220V	30,000
LD1122D41M8	Xanh Dương	220V	30,000

NÚT NHẤN



Mã hàng	Màu sắc	NO	NC	Đơn giá (VNĐ)
LAY711BN22	Đen	1	1	57,500
LAY711BN32	Xanh lá	1	1	57,500
LAY711BN42	Đỏ	1	1	57,500
LAY711BN52	Vàng	1	1	57,500
LAY711BN62	Xanh dương	1	1	57,500

NÚT NHẤN CÓ ĐÈN



Mã hàng	Màu sắc	NO	NC	Đơn giá (VNĐ)
LAY5SBW33M5	Xanh lá	1	1	110,000
LAY5SBW34M5	Đỏ	1	1	110,000

CÔNG TẮC XOAY



Mã hàng	Màu sắc	Đặc điểm	NO	NC	Đơn giá (VNĐ)
LAY711XB2022	Đen	2 vị trí	1	1	70,000
LAY711XB2122	Đen	2 vị trí tự trả	1	1	70,000
LAY711XB3022	Đen	3 vị trí	1	1	70,000
LAY720XB3022	Đen	3 vị trí	2	0	70,000

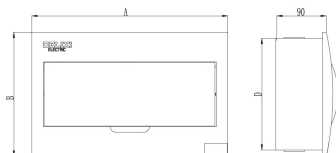
CÔNG TẮC DỪNG KHẨN CẤP



Mã hàng	Màu sắc	NO	NC	Đơn giá (VNĐ)
LAY701ZS42	Đỏ	0	1	75,000
LAY711ZS42	Đỏ	1	1	75,000

TỦ NHỰA ÂM TƯỜNG

CDPZ50



- ✓ Phù hợp tiêu chuẩn IEC 60439-1, IEC60770
- ✓ Cấp bảo vệ: IP30
- ✓ Nhựa chống cháy
- ✓ Từ 6 đến 32 line
- ✓ Đóng gói 1 cái/hộp
- ✓ Tủ điện đã bao gồm đế, ray gắn Aptomat, cầu đấu tiếp địa.

Mã hàng	Số đường	Kích thước (AxBxC)	Đơn giá (VNĐ)
CDPZ50-R6	6	170 x 222 x 90	
CDPZ50-R8	8	206 x 222 x 90	
CDPZ50-R12	12	297 x 222 x 90	
CDPZ50-R16	16	350 x 222 x 90	
CDPZ50-R20	20	419 x 222 x 90	
CDPZ50-R24	24	309 x 390 x 90	
CDPZ50-R32	32	415 x 390 x 90	

HÌNH ẢNH	MÃ HÀNG	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	
		Công suất (KW)	Điện áp
	CDI-E102G0R75S2B	0.75	1P220 - 3P220
	CDI-E102G1R5S2B	1.5	
	CDI-E102G2R2S2B	2.2	
	CDI-E102G3R7S2B	3.7	
	CDI-E102G5R5S2B	5.5	
	CDI-E102G7R5S2B	7.5	
	CDI-E102G011RS2B	11	
	CDI-E102G015RS2B	15	
	CDI-E102G5R5/P7R5T4B	5HP	1P220-3P380 dùng cho bơm thường
	CDI-E102G7R5/P011T4B	7.5HP	
	CDI-E102G011/P015T4BL	10HP	
	CDI-E102G015/P018.5T4BL	15HP	
	CDI-E102G018.5/P022T4	20HP	
	CDI-E102G0R75T4B	0.75	3P380 - 3P380
	CDI-E102G1R5T4B	1.5	
	CDI-E102G2R2T4B	2.2	
	CDI-E102G3R7T4B	3.7	
	CDI-E102G5R5/P7R5T4B	5.5/7.5	
	CDI-E102G7R5/P011T4B	7.5/11	
	CDI-E102G011/P015T4BL	11/15.	
	CDI-E102G015/P018.5T4BL	15/18,5	
	CDI-E102G018.5/P022T4	18.5/22	
	CDI-E102G022/P030T4	22/30	
	CDI-E102G030/P037T4	30/37	
	CDI-E102G037/P045T4	37/45	
	CDI-E102G045/P055T4	45/55	
	CDI-E102G055/P075T4	55/75	
	CDI-E102G075/P093T4	75/90	
	CDI-E102G090/P110T4	90/110	
	CDI-E102G110/P132T4	110/132	
	CDI-E102G132/P160T4	132/160	
	CDI-E102G160/P185T4	160/185	
	CDI-E102G185/P200T4	185/200	
	CDI-E102G200/P220T4L	200/220	
	CDI-E102G250/P280T4L	220/250	

Ghi chú: Vui lòng liên hệ chúng tôi để được báo giá tốt nhất

New 6 Series | CDB6i

Miniature Circuit Breaker



Phân phối :

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐIỆN LINH AN

Địa chỉ: 44 Hoà Hưng, Phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

Website: www.linhanelectric.com

Hotline: 0906858162 - 0938473049